

Tên:

Lớp: S3...

Ngày giao bài: Thứ, ngày /

Ngày nộp bài: Thứ, ngày /

Week: 6

Ngữ pháp HW:

Độc HW:



UNIT 2: PAST EVENTS & CONNECTIONS

A. THEORY

I. GRAMMAR A

1. Past Simple (Verb): Positive & Questions



1. Cách dùng

Dùng để nói về hành động đã xảy ra và kết thúc trong quá khứ.



2. Ví dụ



I **played** badminton **yesterday**.



She **didn't watch** a movie **last month**.



Did they visit Hanoi **two days ago**?



3. Một số động từ bất quy tắc phổ biến

go
↓
went

eat
↓
ate

take
↓
took

come
↓
came

make
↓
made

find
↓
found

2. Could / Couldn't



1. Cách dùng

Dùng để nói về khả năng hoặc việc không thể làm trong quá khứ.



2. Ví dụ

She **couldn't** ride a bike.



II. GRAMMAR B



Sequence Connectors + from / because



1. Sequence Connectors

Dùng để nói thứ tự các việc.

Word	Nghĩa	Example sentence	
first	đầu tiên	First , I wake up.	
after	sau đó / sau khi	After breakfast, I go to school.	
next	tiếp theo	Next , I have English.	
then	rồi / sau đó	Then , I play with my friends.	
finally	cuối cùng	Finally , I go home.	

2. from / because

from (= từ / đến từ)

Examples:

- I am **from** Vietnam.
- This gift is **from** my aunt.



because (= bởi vì)

Examples:

- I am happy **because** it is my birthday.
- She wears a coat **because** it is cold.



III. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại từ nhé:

<https://on.soundcloud.com/LHfESYItgsJApAThp2>



No.	Words	Type	Meanings	Pictures
1	terrible (adj)	adjective	rất tệ	
2	weather (n)	noun	thời tiết	
3	hospital (n)	noun	bệnh viện	

No.	Words	Type	Meanings	Pictures
4	library (n)	noun	thư viện	
5	supermarket (n)	noun	siêu thị	
6	driver (n)	noun	người lái xe	

**Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ, v = verb: động từ.*

B. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục III. EXTRA VOCABULARY (trang 2) một dòng vào vở.

II. Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng.)

0. She _____ to the supermarket yesterday.

A. goed

B. went

C. go

1. Did they _____ to the zoo last week?

A. went

B. go

C. going

2. I could _____ milk.

A. drank

B. drinking

C. drink

3. The bus _____ ten minutes ago.

A. stoped

B. stopped

C. stops

4. Your brother _____ a big pizza yesterday.

A. ate

B. eat

C. eats

5. He couldn't _____ the guitar.

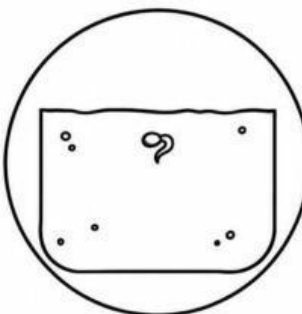
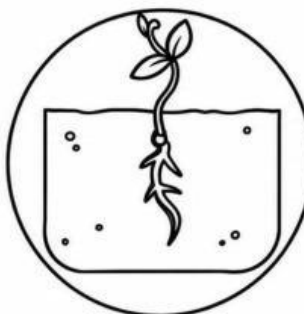
A. played

B. plays

C. play

III. Complete the tomato plant's growth stages using the words in the box. Use each word ONCE.

(Điền các từ trong khung vào chỗ trống để hoàn thành các giai đoạn phát triển của cây cà chua. Sử dụng mỗi từ một lần)

Then	Next	Finally	First
			
<u>0. FIRST</u>	1. _____	2. _____	3. _____

IV. Circle the correct word. (*Khoanh tròn từ đúng.*)

0. I am (from / because) Hanoi.
1. She is (from / because) Vietnam.
2. This gift is (from / because) my dad.
3. He smiles (from / because) he is happy.
4. They come (from / because) Canada.
5. I wear a coat (from / because) it is cold.

V. Rewrite the sentences as questions. (*Chuyển các câu khẳng định sau thành câu nghi vấn.*)

0. She watched a movie yesterday.
→ Did she watch a movie yesterday?

1. He could make a cake.
→ _____

2. They visited Hanoi last summer.
→ _____

3. You played football this morning.
→ _____

4. Linh could take many nice photos.
→ _____

5. The students came to school by bus.
→ _____

READING PRACTICE (6 questions)

Read the story. Choose a word from a box. Write the correct word next to numbers 1-5. There is one example.

Doctor Brown had a nice new car and he loved driving it to the hospital every morning. Last Tuesday, the

(1) was terrible and when Doctor Brown drove down Top Road, he saw four people at the bus stop. They didn't look happy in the wind and the rain. One of them was Paul Parks.

Doctor Brown knew Paul. He stopped his car and said, 'Don't

(2) for the bus this morning, Paul. I can take you to work.'

'Thank you! Can you take Jim too?' Paul asked. 'He works with me at the

(3),

'And can you take my two friends, too?' Jim asked. 'They work at the library.'

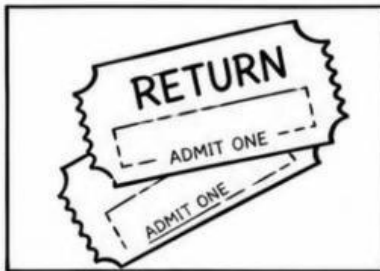
Doctor Brown **(4)** and said, 'Yes, OK! Get in the car all of you.'

Doctor Brown started the car again. 'This morning, I'm not a doctor. I'm a bus **(5)** !'

Example



loved



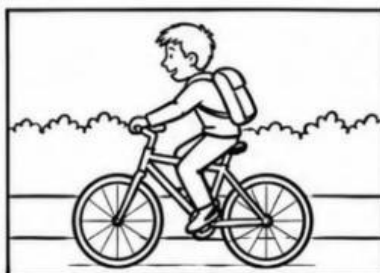
tickets



supermarket



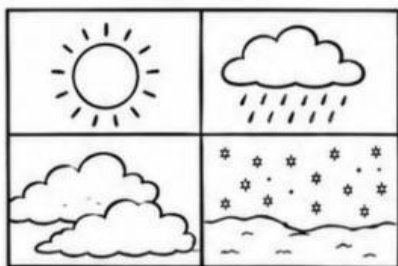
driver



ride



snowed



weather



laughed



wait

(6) Now choose the best name for the story.
Tick one box.

Doctor Brown's new nurse ☐

Doctor Brown's best breakfast ☐

Doctor Brown's busy morning ☐